

324.259 707 509 597 75

ĐC

K 600 Y

ĐỒNG NAI NHIỆM KỲ 2004 - 2011



KỶ YẾU

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

CHỖA III, NHIỆM KỲ 2004 - 2011

THÁNG 5 NĂM 2011

324.259 707 09 117 7
K 600 /

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI NHIỆM KỲ 2004 - 2011



KỶ YẾU
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA VII NHIỆM KỲ 2004 - 2011

~~2011/TC/VL 003042~~



2018/ĐC/VL

00001459

THÁNG 5 NĂM 2011

BAN CHỈ ĐẠO:

ÔNG TRẦN ĐÌNH THÀNH- CHỦ TỊCH HỌND TỈNH, TRƯỞNG BAN
ÔNG HUỖNH CHÍ THẮNG- PCT.HỌND TỈNH, PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC
ÔNG VÕ VĂN MỘT- CT.UBND TỈNH, PHÓ TRƯỞNG BAN
ÔNG HUỖNH VĂN TỚI- TB. BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY, PHÓ TRƯỞNG BAN
ÔNG NGUYỄN VĂN DỪNG- UVTT.HỌND TỈNH, THÀNH VIÊN
ÔNG NGUYỄN VĂN HÙNG- TB.BAN VHXX HỌND TỈNH, THÀNH VIÊN
BÀ QUÁCH NGỌC LAN- TB. BAN KT&NS HỌND TỈNH, THÀNH VIÊN
ÔNG PHẠM NGỌC TUẤN- PB. BAN PHÁP CHẾ HỌND TỈNH, THÀNH VIÊN
ÔNG THÁI DOÃN MƯỜI- CVP. VĂN PHÒNG ĐĐBQH&HỌND TỈNH, THÀNH VIÊN
ÔNG NGÔ TRỌNG PHÚC- PCVP. VĂN PHÒNG ĐĐBQH&HỌND TỈNH, THÀNH VIÊN
BÀ NGUYỄN THỊ KIM CHUNG- TP.PHÒNG DN&TT VĂN PHÒNG ĐĐBQH&HỌND TỈNH, THÀNH VIÊN

BAN BIÊN TẬP:

ÔNG THÁI DOÃN MƯỜI- CVP. VĂN PHÒNG ĐĐBQH&HỌND TỈNH, TRƯỞNG BAN
BÀ NGUYỄN THỊ KIM CHUNG- TP.PHÒNG DN&TT VĂN PHÒNG ĐĐBQH&HỌND TỈNH, THƯ KÝ
ÔNG NGÔ THANH BÌNH- PTP.PHÒNG TỔNG HỢP VP.UBND TỈNH, THÀNH VIÊN
BÀ TRẦN THỊ THU HƯƠNG- CV.VĂN PHÒNG ĐĐBQH&HỌND TỈNH, THÀNH VIÊN
ÔNG NGÔ TUẤN HIỂN- TRUNG TÂM TH&NN VP.UBND TỈNH, THÀNH VIÊN

THAM GIA BIÊN SOẠN:

ÔNG THÁI DOÃN MƯỜI
ÔNG NGÔ TRỌNG PHÚC
ÔNG NGUYỄN CÔNG NGON
BÀ BÙI KIM RẾT
ÔNG NGÔ THANH BÌNH
BÀ NGUYỄN THỊ OANH
BÀ NGUYỄN THỊ KIM CHUNG
ÔNG HỒ SĨ TIẾN
BÀ TRẦN THỊ THU HƯƠNG
BÀ ĐỖ THỊ HÒA BÌNH

Giấy phép xuất bản số: 25/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/04/2011. In 1000 cuốn khổ 16cm x 24cm tại Công ty TNHH In Phước Quang. In xong và nộp lưu chiểu Quý III-2011

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	7
Phần thứ nhất. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ, DÂN SỐ, HÀNH CHÍNH VÀ SỰ BIẾN ĐỘNG VỀ ĐỊA GIỚI CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH ĐỒNG NAI TRONG NHIỆM KỲ	11
Phần thứ hai. BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỌND BA CẤP NHIỆM KỲ 2004-2011	15
Chương I. MỞ ĐẦU	15
Chương II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ BẦU CỬ	17
Chương III. KẾT QUẢ HIỆP THƯƠNG	22
Chương IV. KẾT QUẢ BẦU CỬ HỌND BA CẤP KHÓA VII	25
Phần thứ ba. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỌND TỈNH NHIỆM KỲ 2004-2011	40
Chương I. THƯỜNG TRỰC HỌND TỈNH	40
Chương II. CÁC BAN HỌND TỈNH	42
Chương III. THƯ KÝ CÁC KỶ HỌP HỌND TỈNH	43
Chương IV. CÁC TỔ ĐẠI BIỂU HỌND TỈNH	44
Chương V. VĂN PHÒNG ĐĐBQH&HỌND TỈNH	52
Phần thứ tư. HOẠT ĐỘNG CỦA HỌND TỈNH	60
Chương I. HOẠT ĐỘNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT	60
Mục 1. CÁC KỶ HỌP CỦA HỌND TỈNH	60
Mục 2. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT	104
Mục 3. HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI	128
Mục 4. HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ KN-TC	130
Mục 5. HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG HỌND TỈNH	138
Chương II. HOẠT ĐỘNG CÓ TÍNH ĐỔI MỚI, ĐỘT PHÁ	147
Mục 1. QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU HỌND TỈNH VÀ CÁC TỔ CHỨC CỦA HỌND TỈNH.	147
Mục 2. QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỌND TỈNH.	153
Mục 3. QUY ĐỊNH TẠM THỜI MỘT SỐ KHOẢN CHI CHO HOẠT ĐỘNG HỌND CÁC CẤP.	158
Mục 4. THÍ ĐIỂM THÀNH LẬP BAN HỌND CẤP XÃ.	164
Mục 5. THÍ ĐIỂM “NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC GIÁM SÁT CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỌND TỈNH”	188
Mục 6. BẢN TIN, WEBSITE VÀ MÔ HÌNH “HỌND ĐIỆN TỬ”	209
Chương III. HOẠT ĐỘNG KHÁC	230

Mục 1. HỘI THẢO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐND CẤP XÃ	230
Mục 2. HỘI NGHỊ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KTXH HĐND CẤP HUYỆN TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH	233
Mục 3. HỘI NGHỊ TẬP HUẤN KỸ NĂNG GIÁM SÁT	236
Mục 4. HỘI NGHỊ TẬP HUẤN KỸ NĂNG GIÁM SÁT TRÊN LĨNH VỰC TÀI CHÍNH DÀNH CHO ĐẠI BIỂU HĐND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ	240
Mục 5. HỘI NGHỊ TỔNG KẾT KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG HĐND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ	243
Mục 6. HỘI NGHỊ THƯỜNG TRỰC HĐND KHU VỰC MIỀN ĐÔNG NAM BỘ LẦN II (VÒNG 2)	249
Phần thứ năm. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND TỈNH NHIỆM KỲ 2004-2011	259
Chương I. CƠ CẤU TỔ CHỨC UBND TỈNH	259
Mục 1. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH VÀ CÁC THÀNH VIÊN UBND TỈNH	259
Mục 2. CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CỦA UBND TỈNH	262
Chương II. HOẠT ĐỘNG CỦA UBND TỈNH	263
Mục 1. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH	263
I. Chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh theo Hiến pháp, Luật và theo quy chế làm việc mẫu.	263
II. Công tác tuyên truyền và bảo đảm thi hành pháp luật tại địa phương	265
III. Việc ban hành các chính sách và quyết định hành chính của UBND tỉnh tác động đến kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân:	266
1. Thống kê số lượng văn bản UBND các cấp đã ban hành theo từng lĩnh vực:	266
2. Đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành đã đạt được	266
3. Những khó khăn, vướng mắc	269
Mục 2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, THẨM QUYỀN CỦA UBND TỈNH	270
I. Lĩnh vực phát triển kinh tế	270
II. Lĩnh vực văn hóa – xã hội	270
III. Lĩnh vực an ninh – quốc phòng	274
IV. Lĩnh vực xây dựng chính quyền	276

V. Về tổ chức chỉ đạo và kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở:	276
1. Đối với cơ sở xã, phường, thị trấn	277
2. Đối với cơ quan hành chính, sự nghiệp (thực hiện theo Nghị định số 71/NĐ-CP)	278
3. Đối với doanh nghiệp Nhà nước (thực hiện theo Nghị định số 07/NĐ-CP)	279
VI. Về giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo	280
VII. Tổ chức chỉ đạo và kết quả thực hiện công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;	280
VIII. Về công tác thông tin, báo cáo, thực hiện kỷ luật hành chính.	280
Mục 3. LÃNH ĐẠO VÀ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH	281
I. Đánh giá việc thực hiện các nội dung cải cách hành chính.	281
II. Thực hiện phân cấp quản lý giữa Trung ương với tỉnh, giữa các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn.	283
1. Về đầu tư xây dựng cơ bản.	
2. Về phân cấp quản lý doanh nghiệp nhà nước.	
3. Về quản lý các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công.	
4. Về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức.	
III. Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của UBND các cấp.	284
IV. Mối quan hệ phối hợp của UBND với cấp ủy, Thường trực HĐND, các đoàn thể chính trị - xã hội tại địa phương và với các cơ quan cấp trên.	286
1. Đối với cấp ủy:	
2. Đối với Thường trực HĐND và các Ban của HĐND:	
3. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp:	
4. Đối với Liên đoàn Lao động và các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội:	
Mục 4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM	287
I. Nhận xét, đánh giá chung:	287
1. Về ưu điểm:	
2. Những khó khăn, tồn tại.	
3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan.	
II. Một số bài học kinh nghiệm.	291
Phần thứ sáu. HOẠT ĐỘNG CỦA MTTQVN TỈNH TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH NHIỆM KỲ 2004-2011	293

Phần thứ bảy. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI THẨM TAND TỈNH NHIỆM KỲ 2004-2011	305
Chương I. TỔ CHỨC HỘI THẨM TAND TỈNH	305
Chương II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI THẨM TAND TỈNH	307
Phần thứ tám. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND KHÓA VII	310
Chương I: NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CỦA TỈNH	310
Chương II: ĐÁNH GIÁ CỦA LÃNH ĐẠO TỈNH, TRUNG ƯƠNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH NHIỆM KỲ 2004-2011.	319
Phần thứ chín. KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC HĐND TRONG NHIỆM KỲ 2004-2011	322
Chương I: KHEN THƯỞNG CẤP TỈNH	322
Chương II: KHEN THƯỞNG CẤP CAO	324

LỜI NÓI ĐẦU



Ông Trần Đình Thành
Chủ tịch HĐND tỉnh
Nhiệm kỳ 2004-2011

HĐND tỉnh Đồng Nai khoá VII đã hoàn thành nhiệm vụ nhiệm kỳ 2004 - 2011. Trong thời gian nhiệm kỳ HĐND khoá VII hoạt động, tình hình kinh tế, xã hội thế giới, trong nước, trong tỉnh có nhiều thuận lợi nhưng cũng rất nhiều khó khăn, thách thức. Thuận lợi do đường lối đổi mới của Đảng, kết quả phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước, lòng yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân đã tạo nền tảng cho việc phát huy dân chủ, thực hiện quyền lực của nhân dân thông qua hoạt động của HĐND ở Đồng Nai. Nhưng, khó khăn, thách thức không nhỏ: Khủng hoảng tài chính - suy thoái kinh tế toàn cầu, âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, thiên tai, dịch bệnh... đã tác động mạnh mẽ gây nhiều khó khăn cho đời sống thực tế.

Trong bối cảnh ấy, HĐND tỉnh Đồng Nai khóa VII, nhiệm kỳ 2004-2011 đã quán triệt, triển khai thực hiện tích cực các Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội và nhiệm vụ của chính phủ giao; nghiêm túc chấp hành và thực thi pháp luật; làm hạt nhân đoàn kết phát huy dân chủ, kết tinh trí tuệ của các tầng lớp nhân dân; bàn luận và thông qua các nghị quyết đúng đắn, kịp thời huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tạo nên sức mạnh tổng hợp hoàn thành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần VIII và kế hoạch 5 năm 2005 – 2010 của tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần IX tháng 9/2010 đánh giá tổng quát: *“Năm năm qua, Đảng bộ Đồng Nai đã có nhiều cố gắng vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu rất*

quan trọng, khá toàn diện mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII đề ra. Nền kinh tế vẫn giữ mức tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiềm lực kinh tế, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng lên, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển trong những năm tới. Hoạt động văn hóa xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Bộ máy nhà nước các cấp được củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới của đảng ngày một tăng. Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng. Đây là một cố gắng lớn của tỉnh trong điều kiện xảy ra sự suy giảm kinh tế toàn cầu” Trong kết quả chung ấy, HĐND tỉnh khóa VII đã góp phần quan trọng, được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần IX đánh giá cao: “Hoạt động Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp được đổi mới cả về phương thức và nội dung, chất lượng hoạt động của ban HĐND cấp xã và tổ đại biểu HĐND tỉnh được nâng lên. Các đại biểu dân cử ở địa phương phát huy vai trò đại diện của mình thông qua các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương theo đúng quy định pháp luật. Công tác giám sát thực thi pháp luật, giám sát và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được tăng cường, có hiệu lực và hiệu quả tích cực”

Điểm lại, quá trình 7 năm phấn đấu, HĐND tỉnh khóa VII đã nỗ lực thực hiện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ theo luật định. Ngay sau khi công bố kết quả bầu cử 25/4/2004, công tác tổ chức, xây dựng bộ máy được chú trọng, các Ban HĐND tỉnh, các tổ đại biểu và Văn phòng HĐND tỉnh sớm ổn định, hoạt động hiệu quả; đã tổ chức 22 kỳ họp, ban hành 205 nghị quyết quan trọng; phát huy cả 5 hình thức giám sát; thường xuyên giữ mối liên hệ với cử tri, tiếp xúc, ghi nhận và xử lý gần 6.000 lượt ý kiến của cử tri; tham gia có chất lượng trong việc góp ý, xây dựng văn bản luật theo yêu cầu

của Quốc hội; tiếp thu ý kiến của UBMTTQ VN tỉnh, của các cơ quan tư pháp để thực hiện chức năng giám sát, thực thi pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động của HĐND tỉnh khóa VII được nhân dân tín nhiệm, TW đánh giá cao do đảm bảo đúng luật, dân chủ, kỷ cương và có nhiều đột phá, sáng tạo. Các mô hình hoạt động như: Xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại đại biểu và các tổ chức của HĐND tỉnh hàng năm, cả nhiệm kỳ; ban hành các qui chế về hoạt động – giám sát của HĐND tỉnh; thí điểm thành lập Ban HĐND cấp xã; thí điểm nâng cao chất lượng và tổ chức hoạt động giám sát của Tổ Đại biểu HĐND tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới hình thức hoạt động của đại biểu HĐND và các tổ chức HĐND tỉnh; xây dựng chương trình hoạt động toàn khóa, hàng năm và các nghị quyết chuyên đề về những vấn đề quan trọng của địa phương. Những mô hình hoạt động mang tính đột phá, sáng tạo của HĐND tỉnh khóa VII đã đem lại hiệu quả cao cho đời sống của nhân dân Đồng Nai, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh thành bạn, góp phần thực tiễn cho các cơ quan ở trung ương nghiên cứu, đổi mới hoạt động của các cơ quan dân cử, tạo luồng gió mới mẻ trong việc phát huy dân chủ, thực hiện quyền lực của nhân dân ở địa phương.

Một nhiệm kỳ HĐND đã qua, nhiều giá trị còn đọng lại, còn phát huy trong cuộc sống cần được gìn giữ. Tập Kỷ yếu “HĐND TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA VII, NHIỆM KỲ 2004 – 2011” nhằm để lưu lại những kết quả đã đạt được của HĐND tỉnh khóa VII, lưu giữ có hệ thống tư liệu của HĐND tỉnh các nhiệm kỳ, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu về việc xây dựng chính quyền của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Nai qua các thời kỳ.

Tập Kỷ yếu chia làm 9 phần, bắt đầu từ đặc điểm về địa lý, dân số, hành chính và sự biến đổi các đơn vị hành chính của tỉnh Đồng Nai đến kết quả khen thưởng cá nhân và tổ chức HĐND tỉnh trong nhiệm kỳ, các nội dung trình bày theo chức năng, nhiệm vụ và tiến trình hoạt động của HĐND tỉnh; có gần 170 bức ảnh hoạt động và

hệ thống phụ lục đủ để minh chứng toàn bộ hoạt động của HĐND tỉnh khóa VII một cách chân thực, sinh động, khái quát và cụ thể.

Đồng thời với cuốn kỷ yếu bằng giấy viết nói trên, Ban chỉ đạo và Ban Biên tập còn xây dựng cuốn kỷ yếu điện tử trên đĩa CD-ROOM và phối hợp với Đài PTTH Đồng Nai dựng bộ phim tài liệu dài 3 tập với thời lượng 60 phút để ghi lại những kết quả nổi bật, những thời khắc đáng nhớ trong hoạt động của HĐND các cấp ở Đồng Nai nhiệm kỳ 2004-2011. Trong cuốn kỷ yếu điện tử, ngoài việc chứa đựng toàn bộ nội dung cuốn kỷ yếu bằng giấy viết còn có thêm phụ lục toàn văn các Nghị quyết HĐND tỉnh Đồng Nai khóa VII nhằm giúp độc giả tìm hiểu, nghiên cứu sâu hơn về các hoạt động của HĐND tỉnh trong nhiệm kỳ qua.

Cùng với tập Kỷ yếu về Chính quyền nhân dân tỉnh Đồng Nai 1945-2004 trước đây, tập kỷ yếu này được đưa lên website HĐND tỉnh và sẽ trở thành hệ thống dữ liệu xuyên suốt trên website “hdnd.dongnai.gov.vn”, qua đó sẽ giúp độc giả dễ khai thác, có hệ thống các dữ liệu hoạt động của HĐND từ trước đến nay, góp phần quan trọng vào hệ thống dữ liệu của tỉnh Đồng Nai mà Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đang chỉ đạo thực hiện.

Một tập kỷ yếu kỳ công, do nhiều người thực hiện, khối lượng tài liệu lớn, vận dụng nhiều kỹ thuật trình bày, ắt không tránh khỏi nhiều thiếu sót; Ban Chỉ đạo và Ban Biên tập mong nhận được ý kiến đóng góp xây dựng của độc giả để rút kinh nghiệm cho việc xuất bản các cuốn kỷ yếu sau này.

Đồng Nai, tháng 5 năm 2011

CHỦ TỊCH HĐND TỈNH ĐỒNG NAI

NHIỆM KỲ 2004-2011

Trần Đình Thành

Phần thứ Nhất

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ, DÂN SỐ, HÀNH CHÍNH VÀ SỰ BIẾN ĐỘNG VỀ ĐỊA GIỚI CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH ĐỒNG NAI TRONG NHIỆM KỲ 2004-2011

I. Đặc điểm địa lý, dân số, hành chính:

Tỉnh Đồng Nai là đơn vị hành chính trực thuộc trung ương, có 11 đơn vị hành chính cấp huyện gồm 09 huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa. Đồng Nai có diện tích đất tự nhiên 5.903,94 km², nằm giữa cao nguyên Nam Trung Bộ và đồng bằng Nam Bộ; phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận; phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Tây Bắc giáp Bình Dương, Bình Phước; phía Tây giáp thành phố Hồ Chí Minh, phía Nam giáp Bà Rịa-Vũng Tàu. Hệ thống giao thông phát triển đồng bộ với các tuyến quốc lộ, xa lộ trực tiếp đi đến các tỉnh, các đô thị trong khu vực; đường sắt xuyên Việt qua địa bàn tỉnh dài 85km, cảng Thị Vải có thể tiếp nhận tàu có trọng tải trên một vạn tấn; sân bay Quốc tế Long Thành đã được Chính phủ quyết định thành lập và đang giai đoạn quy hoạch, thiết kế tổng thể. Với vị trí này, Đồng Nai là đầu mối giao thông, giao lưu kinh tế, văn hóa xã hội quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Dân số toàn tỉnh theo số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là 2.483.211 người, với trên 40 dân tộc, có 6 tôn giáo lớn và nhiều hệ phái tôn giáo nhỏ, cùng sinh sống hòa thuận trong công cuộc xây dựng quê hương Đồng Nai.

II. Một số biến động về địa giới hành chính:

1. Tiếp nhận Ấp C10 trực thuộc tỉnh Đồng Nai:

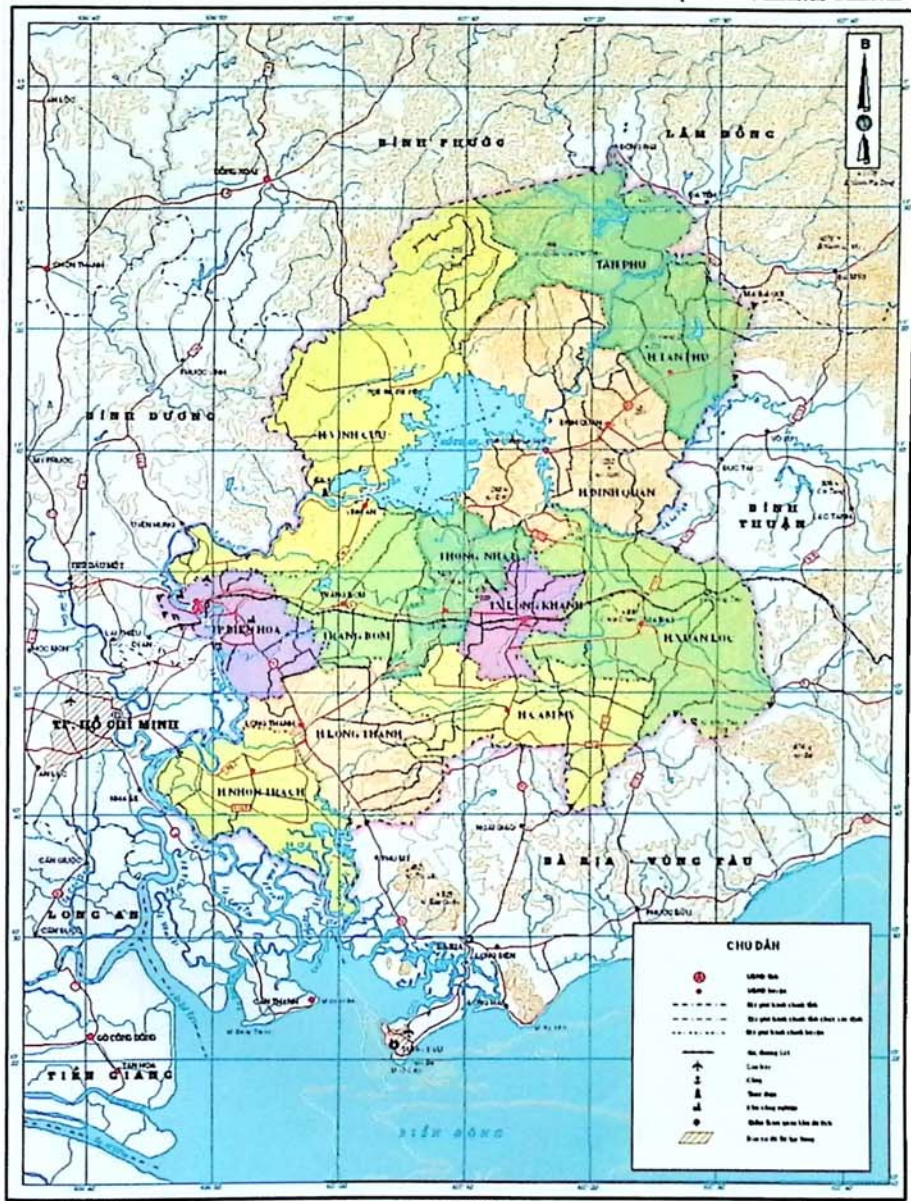
Thực hiện Nghị quyết số 14/2008/QH12 ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính giữa tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai. Ngày 12/9/2008, hai tỉnh Bình Phước và Đồng Nai tổ chức bàn giao ấp C10, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước về xã Đắc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quản lý với diện tích đất bàn giao 128,48 ha, dân số bàn giao 830 người.

2. Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Thành để mở rộng địa giới hành chính thành phố Biên Hòa:

Thực hiện Quyết định số 227/2003/QĐ-TTg ngày 06/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh chung thành phố Biên Hòa đến năm 2020, trong đó địa giới thành phố Biên Hòa hiện hữu sẽ được mở rộng về phía Đông, phía Bắc và phía Nam của tỉnh, ngày 10 tháng 11 năm 2009 tại Kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 147/2009/NQ-HĐND về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Biên Hòa và huyện Long Thành của tỉnh Đồng Nai. Theo đó, điều chỉnh toàn bộ 10.899,27 ha diện tích tự nhiên và 92.796 nhân khẩu của 4 xã An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước thuộc huyện Long Thành về địa giới hành chính của thành phố Biên Hòa.

Ngày 05 tháng 02 năm 2010, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 05/NQ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Thành để mở rộng địa giới hành chính thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai. Qua điều chỉnh, diện tích đất tự nhiên của huyện Long Thành là 43.101,02 ha và 188.594 nhân khẩu và 15 đơn vị hành chính trực thuộc (14 xã, 1 thị trấn); Thành phố Biên Hòa có diện tích 26.407,84 ha, dân số 784.398 nhân khẩu và 30 đơn vị hành chính trực thuộc (23 phường và 7 xã). Sau khi điều chỉnh, thành phố Biên Hòa có quỹ đất lớn vùng ngoại vi thành phố để xây dựng khu trung tâm hành chính mới của tỉnh. Đồng thời, xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng quy hoạch, chỉnh trang không gian đô thị phục vụ cho mục đích an sinh xã hội, quy hoạch đầy đủ các khu chức năng hiện đại, xứng tầm là trung tâm phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đồng Nai. Bên cạnh đó, góp phần tạo động lực mới cho sự phát triển, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo an ninh quốc phòng, sắp xếp hợp lý nguồn lực lao động của tỉnh, phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh và quy hoạch các vùng lân cận tiếp giáp với thành phố Hồ Chí Minh đã được Chính phủ phê duyệt. /.

HẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI SAU KHI ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH



Bản đồ địa chính tỉnh Đồng Nai sau khi điều chỉnh

Phần thứ Hai
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND 3 CẤP
NHIỆM KỲ 2004-2011

Chương I
MỞ ĐẦU



Ông Huỳnh Chí Thăng
Chủ tịch Hội đồng bầu cử

Ngày 23/12/2003, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 11 ban hành Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH11 về việc công bố ngày bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 – 2009 vào Chủ nhật ngày 25 tháng 4 năm 2004.

Chủ nhật, ngày 25 tháng 4 năm 2004 đã thực sự trở thành sự kiện chính trị có ý nghĩa to lớn của đất nước nói chung và của tỉnh Đồng Nai nói riêng; là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong năm 2004; là cuộc vận động chính trị và sinh hoạt dân chủ sâu rộng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc lựa chọn những đại biểu đủ tiêu chuẩn, đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân tại cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Cuộc bầu cử này càng có ý nghĩa đặc biệt hơn khi nó được diễn ra vào thời điểm sự nghiệp đổi mới của toàn Đảng, toàn dân ta đã đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại; các cơ quan trung ương, các cấp chính quyền địa phương đang tập trung củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân vừa được Quốc hội khóa XI thông qua tại kỳ họp thứ tư ngày 26/11/2003.

Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 – 2009 đã đạt thắng lợi to lớn và thành công tốt đẹp, bảo đảm dân chủ, đúng quy định của pháp luật, an toàn và tiết kiệm, cử tri trong tỉnh đã tự mình lựa chọn được các đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Kết quả cuộc bầu cử ngày 25/4/2004 đã bầu được 73 đại biểu HĐND tỉnh; 412 đại biểu HĐND cấp huyện; 4923 đại biểu HĐND cấp xã.

Thắng lợi của cuộc bầu cử và qua bảy năm hoạt động (2004-2011) chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đã nâng cao, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân địa phương. Thông qua hoạt động có hiệu quả và hiệu lực của mình, HĐND các cấp đã phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng bộ máy chính quyền ở địa phương trong sạch, vững mạnh, nâng cao nhận thức của mỗi người dân về quyền và nghĩa vụ của mình trong thực thi pháp luật. Bộ máy chính quyền nhà nước của dân, do dân, vì dân ở địa phương từng bước được củng cố, đổi mới công tác quản lý, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước và của địa phương trong giai đoạn hội nhập Quốc tế sâu rộng hơn, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

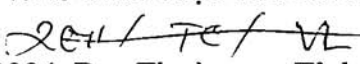
Trước thực tế tình hình về thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp các nhiệm kỳ qua có khoảng cách khá xa về thời gian, không thuận lợi cho việc hoạch định mỗi kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế xã hội. Hơn nữa, trong mỗi kế hoạch 5 năm có nhiều cuộc bầu cử như thời gian qua vừa gây lãng phí về mặt ngân sách, tổn kém tiền của, công sức của Nhà nước và nhân dân, vừa khó đảm bảo tính kế thừa liên tục của đội ngũ cán bộ chủ chốt trong bộ máy Nhà nước. Vì vậy, Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã thống nhất chủ trương tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ tới (2011 - 2016) vào cùng một thời điểm là

vào năm 2011. Theo đó, tại Kỳ họp thứ Nhất Quốc hội khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 05/2007/NQ-QH12 ngày 04/08/2007 về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII kết thúc vào năm 2011 và tại Kỳ họp lần thứ Tư Quốc hội khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 25/2008/NQ-QH12 ngày 14/11/2008 về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (2004 – 2009) các cấp đến năm 2011. Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội nói trên, ngày 21/01/2011 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII đã công bố ngày bầu cử Đại biểu Quốc hội và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 – 2016 sẽ được tổ chức vào Chủ nhật ngày 22 tháng 5 năm 2011

Chương II

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ BẦU CỬ

1. Triển khai thực hiện công tác bầu cử:

- Ngày 16/02/2004: Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị triển khai Chỉ thị số 31/CT-TW ngày 26/11/2003 của Bộ Chính trị; chỉ thị số 02/2004/CT.TTg ngày 02/01/2004 của Thủ tướng Chính phủ; Hướng dẫn số 17/BNV-CQĐP ngày 05/01/2004 của Bộ Nội vụ và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Tổ chức Trung ương về nhân sự và tổ chức cuộc bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.  003842

- Ngày 14/01/2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Thông tri số 33/TT.TU; ngày 15/01/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 239/KH.UBT để thực hiện công tác bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. 2018/ĐC/VL 00001459

- Ngày 16/01/2004: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức tập huấn cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc của các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các xã, phường, thị trấn về quy trình hiệp thương lựa chọn những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.



- Ngày 19/01 và ngày 20/01/2004: Các huyện, thị xã, thành phố đã đồng loạt triển khai công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tại địa phương.

2. Thành lập Hội đồng bầu cử:

a) Cấp tỉnh:

- Ngày 13/01/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định số 191/QĐ.UBT về việc thành lập Hội đồng bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2004 - 2009 gồm 21 thành viên.

- Ngày 16/01/2004, Hội đồng bầu cử tỉnh tiến hành họp phiên đầu tiên. Tại phiên họp này, Hội đồng bầu cử tỉnh đã tiến hành bầu các chức danh; phân công các thành viên phụ trách địa bàn; thành lập 05 bộ phận chuyên môn để giúp Hội đồng bầu cử giải quyết khiếu nại tố cáo, tuyên truyền giáo dục pháp luật, cơ sở vật chất và kinh phí bầu cử, công tác nhân sự và bảo vệ an ninh trật tự cho cuộc bầu cử.



Ông Huỳnh Chí Thắng Ông Nguyễn Xuân Chiến Ông Huỳnh Văn Tới Ông Nguyễn Kim Hiệp

Thành phần cụ thể của Hội đồng Bầu cử như sau:

- Ông Huỳnh Chí Thắng, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh- Chủ tịch
- Ông Nguyễn Xuân Chiến, Phó Chủ tịch UBND tỉnh- Phó Chủ tịch
- Ông Huỳnh Văn Tới Phó Chủ tịch UBND tỉnh- Phó Chủ tịch

- Ông Nguyễn Kim Hiệp, Phó Giám đốc Sở Nội vụ- Thư ký

Các thành viên gồm có:

- Ông Nguyễn Tấn Danh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

- Ông Trần Minh Thấu, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Bà Đào Nguyên, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh

- Bà Nguyễn Thị Tuyết, Giám đốc Sở Thương mại và Du lịch

- Ông Huỳnh Văn Trung, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy

- Ông Nguyễn Thành Công, Chủ tịch Hội nông dân tỉnh

- Ông Nguyễn Phú Cường, Giám đốc Sở Tài chính

- Ông Huỳnh Văn Hoàng, Giám đốc Công an tỉnh

- Ông Dương Thanh Tân, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Ông Nguyễn Văn Được, Giám đốc Sở Tư pháp

- Ông Nguyễn Hoàng Lưu, Chánh Thanh tra tỉnh

- Ông Nguyễn Trí Thức, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh

- Ông Nguyễn Thành Trí, Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin

- Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh, Quyền Bí thư Tỉnh đoàn

- Bà Bùi Ngọc Thanh, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy

- Ông Huỳnh Tấn Kiệt, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh

- Ông Phạm Chương, Giám đốc Sở Bưu chính – Viễn thông

b) Cấp huyện, cấp xã:

- Ngày 20/01/2004: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã, đồng thời quyết định trưng tập thêm một số cán bộ, công chức có kinh nghiệm trong công tác bầu cử.

3. Phân chia đơn vị bầu cử và công bố số đại biểu được bầu ở mỗi cấp:

a) Cấp tỉnh:

- Số đơn vị bầu cử: 25 đơn vị
- Số đại biểu được bầu: 73 người

b) Cấp huyện:

- Số đơn vị bầu cử: 94 đơn vị
- Số đại biểu được bầu: 413 người

c) Cấp xã:

- Thành lập 1392 tổ bầu cử ở khu vực bỏ phiếu, trong đó có 1148 ban kiểm tổ bầu cử.
- Số đại biểu được bầu : 4.959 người

4. Công tác tuyên truyền:

- Hội đồng bầu cử xây dựng kế hoạch tuyên truyền với nhiều hình thức như: thu và phát băng casset tiếng Kinh và tiếng dân tộc; xây dựng kịch bản lưu động đến ấp, khu phố; xây dựng chương trình văn nghệ, băng rôn, hộp đèn; tài liệu hỏi đáp và tờ bướm tuyên truyền được đưa xuống đến hộ gia đình; phát hành 1.100 quyển danh bạ điện thoại Hội đồng bầu cử các cấp; xe phát thanh cổ động, mở các chuyên mục trên báo; Đài phát thanh truyền hình phát sóng các tin, bài phỏng vấn, các tư liệu, khẩu hiệu tuyên truyền, phát hình các phóng sự công tác chuẩn bị bầu cử, công bố danh sách các ứng cử viên được phân bổ ở các đơn vị bầu cử...

- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động tỉnh) tổ chức triển khai tuyên truyền cho cuộc bầu cử trong hệ thống của mình.

5. Lập và niêm yết danh sách cử tri, công bố danh sách những người ứng cử:

a) Lập và niêm yết danh sách cử tri:

Đến ngày 20/3/2004, hoàn thành việc lập danh sách cử tri toàn tỉnh và niêm yết tại trụ sở xã, phường, thị trấn và các ấp và các điểm khu dân cư.

+ Tổng nhân khẩu : 2.165.407 người

+ Tổng số cử tri theo đăng ký 1.466.482 người

b) Công bố danh sách những người ứng cử:

- Ngày 24/3/2004, Hội đồng bầu cử tỉnh công bố danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Trước ngày 31/3/2004, Hội đồng bầu cử cấp huyện, xã hoàn tất công bố danh sách những người ứng cử theo từng đơn vị.

- Trước ngày 05/4/2004, Hội đồng bầu cử tổ chức in ấn và hướng dẫn các huyện, thị xã in ấn danh sách những người ứng cử, tiểu sử tóm tắt của ứng cử viên và chuẩn bị phiếu bầu để cấp phát cho các đơn vị niêm yết theo quy định của Luật.

6. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Đến ngày 15/4/2004 có 42 đơn thư khiếu nại tố cáo gồm 11 đơn nặc danh và 31 đơn có ký tên liên quan đến ứng cử viên, trong đó cấp tỉnh 05 đơn, cấp huyện 03 đơn và cấp xã 34 đơn. Các đơn khiếu nại tố cáo được xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

7. Tập huấn nghiệp vụ công tác bầu cử:

- Ngày 01/4/2004: tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn cách bố trí phòng bỏ phiếu, cách thức bỏ phiếu và quy trình lập các biên bản xác định kết quả bầu cử.

- Các Hội đồng bầu cử cấp huyện tiến hành tập huấn nhiều đợt cho các thành viên tổ chức phụ trách bầu cử về luật bầu cử, nghiệp vụ tổ chức bầu cử.

8. Tổ chức cho các ứng cử viên tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử:

Từ ngày 05/04/2004 đến ngày 21/04/2004, Hội đồng bầu cử và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các địa phương tổ chức cho các ứng cử viên thực hiện tiếp xúc, vận động bầu cử.

9. Công tác an ninh, trật tự xã hội:

Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan chức năng

đã làm tốt nhiệm vụ của mình, luôn nắm chắc diễn biến tình hình, dự kiến tình huống, có phương án chủ động phòng ngừa không để bị động.

10. Công tác khác:

a) *Về in ấn tài liệu:* Các tài liệu được in ấn và cấp phát đầy đủ.

b) *Chuẩn bị con dấu:* Cấp phát cho các đơn vị:

- 11 con dấu Hội đồng bầu cử huyện.
- 171 con dấu Hội đồng bầu cử xã, phường, thị trấn.
- 25 con dấu Ban bầu cử tỉnh.
- 94 con dấu Ban bầu cử huyện.
- 1600 dấu “Tổ bầu cử” và 1500 dấu “Đã bỏ phiếu”

c) *Về kinh phí:*

- Nguồn kinh phí được Trung ương phân bổ là: 5.180.000.000 đồng.

- Phân bổ kinh phí về các huyện, thị xã, thành phố: 5.921.712.000 đồng.

Chương III

KẾT QUẢ HIỆP THƯƠNG:

I. Hội nghị Hiệp thương lần thứ nhất:

Nội dung: Thỏa thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân khóa VII, nhiệm kỳ 2004 - 2009.

a) *Cấp tỉnh:* Tổ chức Hội nghị hiệp thương ngày 28/01/2004

- Số lượng đại biểu HĐND tỉnh được bầu: 73 đại biểu
- Số ứng cử viên: 123 người

b) *Cấp huyện:* Tổ chức Hội nghị hiệp thương ngày 31/01/2004

- Số lượng đại biểu HĐND được bầu: 413 đại biểu

- Số ứng cử viên: 605 người
- c) *Cấp xã*: Tổ chức Hội nghị hiệp thương ngày 31/01/2004.
 - Số lượng đại biểu HĐND xã, phường, thị trấn được bầu : 4985 đại biểu
 - Số ứng cử viên: 7377 người
- d) *Số người tự ứng cử*:
 - Cấp tỉnh: không có.
 - Cấp huyện: 03 người (Long Thành: 01; Nhơn Trạch: 02).
 - Cấp xã: 21 người (Tân Phú: 01; Vĩnh Cửu: 01; Nhơn Trạch: 19).
- e) *Nộp hồ sơ ứng cử*:
 - Cấp tỉnh: Đến ngày 25/02/2004, có 123 hồ sơ ứng cử được bàn giao về Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đúng quy định.
 - Cấp huyện, xã: Các hồ sơ ứng cử được tiếp nhận và bàn giao về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp theo đúng quy định.

II. Hội nghị Hiệp thương lần thứ hai:

Nội dung: Lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

- a) *Cấp tỉnh*: Tổ chức Hội nghị hiệp thương ngày 01/03/2004
 - Số lượng đại biểu HĐND tỉnh được bầu: 73 đại biểu
 - Số ứng cử viên: 123 người
- b) *Cấp huyện*: Tổ chức Hội nghị hiệp thương ngày 01/03/2004
 - Số lượng đại biểu HĐND được bầu: 413 đại biểu
 - Số ứng cử viên: 605 người
- c) *Cấp xã*: Tổ chức Hội nghị hiệp thương ngày 01/03/2004
 - Số lượng đại biểu HĐND được bầu: 4982 đại biểu
 - Số ứng cử viên: 7486 người

III. Hội nghị Hiệp thương lần thứ ba:

Nội dung: Lựa chọn và lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

a) Cấp tỉnh: Tổ chức Hội nghị ngày 19/03/2004

- Số lượng đại biểu HĐND tỉnh được bầu: 73 đại biểu
- Số ứng cử viên đại biểu HĐND tỉnh: 123 người
- Cơ cấu kết hợp:

- + Nữ: 55/123, đạt tỷ lệ 44,72%
- + Trẻ: 27/123, đạt tỷ lệ 21,95%
- + Ngoài Đảng: 29/123, đạt tỷ lệ 23,58%
- + Dân tộc: 04/123, đạt tỷ lệ 03,25%
- + Tôn giáo: 02/123, đạt tỷ lệ 01,62%

b) Cấp huyện, thị xã, thành phố: Tổ chức Hội nghị từ ngày 17/03/2004 đến ngày 21/02/2004.

- Số lượng đại biểu HĐND được bầu: 413 đại biểu
- Số ứng cử viên: 603 người
- Cơ cấu kết hợp:

- + Nữ: 188/603, đạt tỷ lệ 31,17%
- + Trẻ: 101/603, đạt tỷ lệ 16,74%
- + Ngoài Đảng : 123/603, đạt tỷ lệ 20,39%
- + Dân tộc : 25/603, đạt tỷ lệ 04,14%

c) Cấp xã: Đến ngày 21/03/2004 hoàn tất việc tổ chức Hội nghị hiệp thương.

- Số lượng đại biểu HĐND xã, phường, thị trấn được bầu : 4979 đại biểu

- Số ứng cử viên: 7478 người (có 08 ứng cử viên bị loại theo quy định so với hiệp thương lần 2)

- Cơ cấu kết hợp:
- + Nữ: 2007/7478, đạt tỷ lệ 26,83%

- + Trẻ: 1613/7478, đạt tỷ lệ 21,56%
- + Ngoài Đảng: 3903/7478, đạt tỷ lệ 52,19%
- + Dân tộc : 258/7478, đạt tỷ lệ 03,45%

Chương IV

KẾT QUẢ BẦU CỬ HĐND BA CẤP KHÓA VII

I. Cấp tỉnh:

1. Ngày bầu cử: 25/4/2004
2. Số đơn vị bầu cử: 25
3. Số đại biểu được bầu: 73
4. Số người ứng cử: 123
5. Tổng cử tri trong danh sách: 1.467.950 người
6. Tổng cử tri đi bầu: 1.466.491 (đạt tỷ lệ 99,90%)
7. Số đại biểu trúng cử: 73

Trong đó: 72 đại biểu trúng cử đợt đầu ngày 25/4/2004; 01 đại biểu trúng cử đợt bầu bổ sung ngày 02/5/2004 (đơn vị bầu cử số 05 của thành phố Biên Hòa)

8. Công bố kết quả trúng cử: Ngày 04/5/2004, Hội đồng bầu cử tỉnh đã công bố kết quả trúng cử 73 Đại biểu HĐND tỉnh.

9. Cơ cấu đại biểu trúng cử:

a) Cơ cấu thành phần:

- Các cơ quan Đảng, TT. HĐND, UBND tỉnh: 14/73 ĐB, tỷ lệ 19,2%
- Thành phần dân tộc, tôn giáo: 02/73 ĐB, tỷ lệ 2,74%
- Tổ chức chính trị - xã hội: 04/73 ĐB, tỷ lệ 5,48%
- Các ngành nội chính: 03/73 ĐB, tỷ lệ 4,11%
- Các Sở, Ngành khối nhà nước: 10/73 ĐB, tỷ lệ 13,70%
- Đơn vị sự nghiệp: 06/73 ĐB, tỷ lệ 8,21%

- Các thành phần kinh tế: 05/73 ĐB, tỷ lệ 6,85%
- Các tổ chức xã hội – nghề nghiệp: 04 /73 ĐB, tỷ lệ 5,48%
- Khối cấp huyện, thị xã, thành phố: 25/73 ĐB, tỷ lệ 34,23%

b) Cơ cấu kết hợp:

- + Nữ: 23/73, đạt tỷ lệ 31,51%
- + Trẻ: 07/73, đạt tỷ lệ 09,59%
- + Ngoài Đảng: 09/73, đạt tỷ lệ 12,32%
- + Dân tộc: 01/73, đạt tỷ lệ 1,37%
- + Tôn giáo: 04/73, đạt tỷ lệ 5,48%

II. Cấp huyện:

- Ngày bầu cử: 25/4/2004
- Số đơn vị bầu cử: 94
- Số đại biểu được bầu: 413
- Số người ứng cử: 603
- Tổng cử tri trong danh sách: 1.466.252 người
- Tổng cử tri đi bầu: 1.464.370 (tỷ lệ 99,87%)
- Kết quả: Toàn tỉnh bầu được 412 đại biểu HĐND cấp huyện, còn thiếu 01 đại biểu nhưng không tiến hành bầu bổ sung vì đã đạt 2/3 số đại biểu được ấn định.

III. Cấp xã:

- Ngày bầu cử: 25/4/2004
- Số đơn vị bầu cử: 1.249
- Số đại biểu được bầu: 4.959
- Số người ứng cử: 7.458
- Tổng cử tri trong danh sách: 1.440.041 người
- Tổng cử tri đi bầu: 1.438.377 (tỷ lệ 99,88%)
- Kết quả:
 - + Toàn tỉnh bầu được 4.912 đại biểu HĐND cấp xã, còn thiếu 47

đại biểu. Ngày 02/5/2004 tiến hành bầu bổ sung 11 đại biểu cấp xã.

+ Kết quả sau khi bầu bổ sung, toàn tỉnh có 4.923 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

IV. Danh sách Đại biểu HĐND tỉnh Khóa VII (Xếp theo thứ tự đơn vị bầu cử):

Đơn vị bầu cử số 1:

- Ông Nguyễn Văn Dũng. Sinh năm 1953. Trưởng ban VH-XH HĐND tỉnh

- Ông Phan Văn Trước. Sinh năm 1956. Trưởng ban tổ chức Thành ủy Biên Hòa

- Ông Trương Văn Vờ. Sinh năm 1958. Bí thư Thành ủy Biên Hòa

Đơn vị bầu cử số 2:

- Ông Nguyễn Cảnh. Sinh năm 1949. Giám đốc Sở Xây dựng

- Ông Nguyễn Minh Tân. Sinh năm 1948. Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh

- Ông Huỳnh Chí Thắng. Sinh năm 1952. Phó Chủ tịch HĐND tỉnh

Đơn vị bầu cử số 3

- Bà Đồng Thị Quế Anh. Sinh năm 1975. Đoàn nghệ thuật cải lương Đồng Nai

- Bà Trần Thị Thu Hằng. Sinh năm 1975. Hội VHNT tỉnh Đồng Nai

- Ông Trần Đình Thành. Sinh năm 1955. Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai

Đơn vị bầu cử số 4

- Bà Vũ Thị Hồng Lương. Sinh năm 1979. Nhân viên KT Công ty gốm Việt Thành

- Ông Võ Văn Một. Sinh năm 1953. Phó Bí thư TU/ Chủ UBND tỉnh

- Ông Huỳnh Hữu Nghĩa. Sinh năm 1958. Chủ nhiệm HTX gốm Thái Dương

Đơn vị bầu cử số 5

- Ông Trần Văn Hiến. Sinh năm 1951. Trưởng phòng TCLĐ TP. Biên Hòa

- Ông Đinh Quốc Thái. Sinh năm 1959. Quyền Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa

Đơn vị bầu cử số 6

- Ông Giang Chí An. Sinh năm 1952. Phó Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch

- Ông Lê Văn Chính. Sinh năm 1961. Trưởng phòng KH – TC huyện Nhơn Trạch

- Ông Huỳnh Văn Tới. Sinh năm 1959. Phó Chủ tịch UBND tỉnh

Đơn vị bầu cử số 7

- Ông Nguyễn Văn Điệp. Sinh năm 1956. Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch

- Ông Nguyễn Kim Hiệp. Sinh năm 1956. Phó Giám đốc Sở Nội vụ

- Ông Cao Văn Tư. Sinh năm 1957. Trưởng phòng GD&ĐT huyện Nhơn Trạch

Đơn vị bầu cử số 8

- Ông Lương Trung Hiếu. Sinh năm 1955. Chánh thư ký Ban Trị sự Phật giáo

- Ông Nguyễn Quang Việt. Sinh năm 1955. Bí Thư huyện ủy/ Chủ tịch HĐND huyện Long Thành

- Ông Lê Văn Ý. Sinh năm 1956. Chủ tịch UBND huyện Long Thành

Đơn vị bầu cử số 9

- Ông Nguyễn Văn Hùng. Sinh năm 1962. Phó Chủ tịch HĐND huyện Long Thành

- Bà Nguyễn Thị Thu Lan. Sinh năm 1953. Giám đốc Sở GD&ĐT

- Ông Nguyễn Thành Trí. Sinh năm 1956. Giám đốc Sở Văn hóa thông tin tỉnh

Đơn vị bầu cử số 10

- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền. Sinh năm 1974. Giáo viên Trường THPT Nguyễn Trãi

- Ông Nguyễn Hoàng Huynh . Sinh năm 1955. Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga Sinh năm 1953. Phó ban KT-NS HĐND tỉnh

Đơn vị bầu cử số 11

- Bà Nguyễn Thị Hoa . Sinh năm 1963. Phó Giám đốc Sở Tài chính

- Ông Huỳnh Tấn Kiệt . Sinh năm 1957. Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh

Đơn vị bầu cử số 12

- Bà Phạm Trương Khánh Giang. Sinh năm 1977. Bác sĩ TTYT huyện Tân Phú

- Ông Lê Văn Hùng. Sinh năm 1954. Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy

- Bà Nguyễn Ngọc Thanh Sinh năm 1963. Trưởng khoa Nội Bệnh viện Đa khoa khu vực Thống Nhất

Đơn vị bầu cử số 13

- Bà Nguyễn Thị Huệ. Sinh năm 1958. Phó giám đốc Sở KH&CN tỉnh

- Ông Lê Văn Năng. Sinh năm 1949. Linh mục Chánh xứ BH-Giáo xứ Biên Hòa

- Bà Nguyễn Thị Thành. Sinh năm 1955. Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom

Đơn vị bầu cử số 14

- Ông Trần Văn Chiến. Sinh năm 1962. Trưởng ban TGHU Thống Nhất/Giám đốc TTBDCT

- Ông Ngô Ngọc Thanh. Sinh năm 1956. Quyền Chủ tịch HĐND huyện Thống Nhất

- Ông Phạm Ngọc Tuấn. Sinh năm 1962. Chuyên viên VP. HĐND&UBND tỉnh

Đơn vị bầu cử số 15

- Ông Nguyễn Xuân Chiến. Sinh năm 1952. PCT Thường trực UBMTTQ tỉnh

- Đinh Thị Bích Hằng 1970, Kiến trúc sư Công ty tư vấn xây dựng Đồng Nai

- Bà Bùi Ngọc Thanh. Sinh năm 1958. Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy

Đơn vị bầu cử số 16

- Ông Tô Thành Buông. Sinh năm 1960. Phó ban Ban Kinh tế Tỉnh ủy

- Bà Lê Thị Như Lan. Sinh năm 1954. PBT thường trực Thị ủy Long Khánh

- Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh. Sinh năm 1967. Quyền Bí thư Tỉnh đoàn Đồng Nai

Đơn vị bầu cử số 17

- Ông Trần Ngọc Bích. Sinh năm 1953. PCT UBND Thị xã Long Khánh

- Ông Nguyễn Văn Nài. Sinh năm 1960. Chủ tịch UBND thị xã Long Khánh

- Ông Ao Văn Thịnh. Sinh năm 1952. Phó Chủ tịch UBND tỉnh

Đơn vị bầu cử số 18

- Ông Bùi Văn Chiến. Sinh năm 1958. Phó Chủ tịch HĐND huyện Xuân Lộc

- Ông Tạ Trung Hiếu. Sinh năm 1952. Phó ban Pháp chế HĐND tỉnh

- Ông Nguyễn Văn Toàn 1953. PBT thường trực Huyện ủy Xuân Lộc

Đơn vị bầu cử số 19

- Ông Nguyễn Thái Học. Sinh năm 1959. Giám đốc Công ty chế biến XNK NSTP Đồng Nai
- Bà Nguyễn Thị Nguyệt. Sinh năm 1958. Phó Chủ tịch Hội nông dân tỉnh
- Ông Phạm Văn Ru. Sinh năm 1960. Phó ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Đơn vị bầu cử số 20

- Bà Nguyễn Thị Gái. Sinh năm 1958. Phó Giám đốc Công ty Cao su Đồng Nai
- Ông Nguyễn Văn Lộc. Sinh năm 1957. Q. Chủ tịch HĐND huyện Cẩm Mỹ
- Ông Nguyễn Hoàng Lưu. Sinh năm 1959. Chánh thanh tra tỉnh

Đơn vị bầu cử số 21

- Ông Lê Viết Hưng. Sinh năm 1957. Giám đốc Sở TN&MT tỉnh
- Bà Lê Thị Khuyên. Sinh năm 1963. UV thường trực BCH Liên minh HTX&DNNQD tỉnh
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên. Sinh năm 1954. Phòng GD&ĐT Biên Hòa

Đơn vị bầu cử số 22

- Ông Nguyễn Văn Giàu. Sinh năm 1953. Giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh
- Bà Hoàng Thị Bích Hằng. Sinh năm 1971. Nhân viên kỹ thuật TT khuyến nông tỉnh
- Bà Quách Ngọc Lan. Sinh năm 1961. Phó giám đốc Trung tâm dạy nghề BH

Đơn vị bầu cử số 23

- Ông Lê Thanh Dũng. Sinh năm 1957. Phó Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh
- Ông Trần Văn Phước. Sinh năm 1959. Phó Chủ tịch UBND

huyện Định Quán

- Ông Hồ Thanh Sơn. Sinh năm 1964. Chủ tịch UBND huyện Định Quán

Đơn vị bầu cử số 24

- Ông Nguyễn Phi Hùng. Sinh năm 1956. Phó Giám đốc Công an tỉnh

- Ông Lê Văn Thảo. Sinh năm 1957. PBT Thường trực Huyện ủy Tân Phú

- Bà Huỳnh Thị Thuận. Sinh năm 1956. Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng ĐN

Đơn vị bầu cử số 25

- Ông Nguyễn Văn Long. Sinh năm 1962. Phó Ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Bà Nguyễn Thị Tuyết. Sinh năm 1955. Giám đốc Sở Thương mại & Du lịch

- Ông Nguyễn Trí Thức. Sinh năm 1942. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh

Sau thắng lợi của cuộc bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2004-2011, vào ngày 20-21 tháng 5 năm 2004, HĐND tỉnh Khóa VII - Kỳ họp thứ Nhất đã được tiến hành trọng thể tại Hội trường Quảng trường tỉnh (nay là Trung tâm Hội nghị & Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai, số 01 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Tại Kỳ họp này, Hội đồng Nhân dân tỉnh Khóa VII đã bầu ra Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Thư ký các kỳ họp, các thành viên UBND tỉnh, Hội thẩm Toà án Nhân dân tỉnh và thành lập các Tổ đại biểu HĐND tỉnh (chi tiết được trình bày tại Phần thứ Ba của Kỳ yếu này).

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG BẦU CỬ HĐND CÁC CẤP NHIỆM
KỲ 2004-2011**



**Đồng chí Lê Hoàng Quân, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai tham gia bầu cử
tại thành phố Biên Hòa**



**Đồng chí Lê Hoàng Quân nhận phiếu bầu để thực hiện quyền và
nghĩa vụ công dân**



Bỏ phiếu để bầu người xứng đáng



Đồng chí Trần Đình Thành, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tham gia bầu cử tại thành phố Biên Hòa



Đồng chí Trần Đình Thành bỏ phiếu bầu



Đồng chí Dương Minh Nga, Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh bầu cử tại huyện Long Thành



Cử tri thuộc lực lượng vũ trang tham gia bầu cử



Cử tri đồng bào dân tộc ít người bỏ phiếu bầu



Đồng chí Huỳnh Chí Thắng, Chủ tịch Hội đồng bầu cử kiểm tra công tác bầu cử tại huyện Thống Nhất



Đồng chí Huỳnh Chí Thắng kiểm tra công tác bầu cử tại huyện Nhơn Trạch



**Đồng chí Huỳnh Chí Thắng kiểm tra công tác bầu cử
tại huyện Vĩnh Cửu**



Cử tri Phật giáo thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân



Lực lượng Công an tỉnh tham gia bầu cử đại biểu HĐND tỉnh



**Tuyên truyền công tác bầu cử tại chiến khu Rừng Sác
huyện Nhơn Trạch**